TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/DS-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:143/2018/TLST – DS, ngày 21 tháng 9 năm 2018. về việc: "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2018/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/Ông **Dương Văn Bé B**, sinh năm 1962
Địa chỉ: Số 1, ấp M, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1959
Địa chỉ: Số 15, ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
3/ Bà **Dương Thị Kim T**, sinh năm 1967
Địa chỉ: Số A, T B T, phường Z, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
4/ Bà **Dương Thị Kim H**, sinh năm 1967
Địa chỉ: Số B, ấp 2, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
5/ Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1969
Địa chỉ: Ấp M , xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
6/ Bà **Dương Thị Bạch Y**, sinh năm 1971
Địa chỉ: Tổ Y, ấp P, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông *Dương Văn Bé B, Dương Văn T, Dương Thị Kim T, Dương Thị Kim H, Dương Thị Bạch Y, Dương Văn T* là ông **Dương Văn T,**

sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2018).

Bị đơn: Ông **Lê Hoà P** (tên gọi khác Lê Hoài P), sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 4, ấp H, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2018 của các nguyên đơn ông Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, Dương Văn T, Dương Thị Kim T, Dương Thị Kim H, Dương Thị Bạch Y có ông Dương Văn T đại diện cho các anh chị em trình bày:*

Chúng tôi Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, Dương Văn T, Dương Thị Kim T, Dương Thị Kim H, Dương Thị Bạch Y là em ruột của bà Dương Thị Kim A (có tên thường gọi là Bé H), bà Kim A đã mất vào ngày 11/7/2018, không có chồng con. Cha chúng tôi là Dương Văn N đã mất năm 2015; mẹ là Đoàn Thị P mất năm 2013.

Trước khi bà Kim A mất thì có nói cho ông T biết là bà có cho ông Lê Hoà P mượn số tiền 100.000.000đ. Đến tháng 7/2018 bà Kim A đi du lịch do bị tai nạn tự té nên đã mất. Sau khi bà Kim A mất thì gia đình có tìm được biên nhận mượn tiền ngày 10/7/2017 (al) của ông P, ông T và ông Bé B có đến nhà ông P đòi hai lần nhưng ông P không đồng ý trả mà ông P nói đã đóng cho bà Kim A 08 tháng gần bằng tiền gốc rồi nên xóa đi.

Nay ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, Dương Văn T có ủy quyền cho ông Dương Văn T yêu cầu ông Lê Hoà Ph (tên gọi khác Lê Hoài Ph) trả số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ông T đại diện cho các anh chị em không đồng ý cho ông P trả dần, vì hiện tại gia đình cần tiền để xây mồ mã cho bà Kim A. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn ông Lê Hoà Ph trình bày:*

Ông P thừa nhận vào ngày 10/7/2017 (al) ông có vay của bà Dương Thị Kim A (tên gọi ở ngoài là Bé Hai) số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để làm ăn mua bán, không có nói thời hạn trả, lãi suất không biết bao nhiêu phần trăm, sau đó ông đóng lãi 60.000.000đ. Có làm biên nhận ngày 10/7/2017 (al) do ông P viết.

Ông P ở gần có biết bà Kim A mất, sau đó ông T có đến gặp ông để đòi số tiền ông P đã mượn của bà Kim A nhưng ông P không đồng ý trả và ông nói đã đóng lãi cho bà Kim A 08 tháng gần bằng tiền gốc nên xóa đi. Ông P cho rằng mượn của ai thì trả cho người đó, nếu bà Kim A mất thì nhờ pháp luật giải quyết, nên anh em của bà Kim A đi kiện thì ông đồng ý trả nợ.

Nay ông Lê Hoà P đồng ý trả cho ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, ông Dương Văn Th số tiền gốc 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Ông P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ do hoàn cảnh khó khăn ông không có khả năng trả một lần. Ngoài ra

không có ý kiến gì khác.

Tại phiên toà hôm nay:

Ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, ông Dương Văn T, có Ông Dương Văn T đại diện cho các anh chị em vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Lê Hòa P (tên gọi khác là Lê Hoài P) trả số tiền 100.000.000đ do ông Hòa P đã vay mượn của bà Dương Thị Kim A, vì sau khi bà Kim A mất thì chị em ông phát hiện ông P có nợ của bà A 100.000.000đ có biên nhận do ông P viết, có đến đòi ông P không trả.

Ông Lê Hòa P đồng ý trả 100.000.000đ cho ông Bé B, ông T, bà Kim T, bà Kim H, bà Bạch Y và ông T do ông T đại diện, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Dương Thị Kim A là chị của ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, ông Dương Văn T, bà Kim A mất không có chồng, con, cha mẹ cũng đã mất, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, ông Dương Văn T là hàng thừa kế thứ hai của bà Dương Thị Kim A, cho nên các anh chị em của bà Kim A đứng ra kiện yêu cầu ông Lê Hòa P trả số nợ là đúng với tư cách là nguyên đơn được quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, ông Dương Văn T yêu cầu ông Lê Hòa P trả lại số tiền do ông P nợ của bà Kim A là 100.000.000đ không yêu cầu tính lãi suất, việc vay mượn có làm biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại đơn khởi kiện ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, ông Dương Văn T yêu cầu ông Lê Hoài Ph trả số tiền 100.000.000đ, tại phiên hòa giải ông P xác nhận là Lê Hòa P. Nguyên đơn có xác nhận của Công an xã Đồng Phú xác nhận Lê Hòa P và Lê Hoài P là một người, nên Hội đồng xét xử xác định ông Lê Hòa P có tên gọi khác là Lê Hoài P là bị đơn trong vụ án.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay ông Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y, có ông T đại diện yêu cầu ông Lê Hòa P trả số tiền 100.000.000đ do ông P thiếu của

bà Kim Anh, ông P thừa nhận có thiếu nợ của bà Kim A số tiền 100.000.000đ mục đích làm ăn, ông P có viết biên nhận cho bà Kim A, và ông đồng ý trả 100.000.000đ cho các nguyên đơn. Xét nguyên đơn, bị đơn đã thừa nhận số nợ còn thiếu là sự thật không phải chứng minh phù hợp với Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét ông P đồng ý trả số tiền 100.000.000đ cho Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả dứt nợ, sự việc này ông T không đồng ý. Xét việc trả dần là pháp luật không có quy định, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận cho ông P trả dần mỗi tháng 1.000.000đ của số tiền thiếu 100.000.000đ.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Hòa P (Lê Hoài P) phải trả cho Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y số tiền do ông P đã thiếu của bà Kim A là 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Ông Lê Hòa P có đơn xin miễn, giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Căn cứ Điều 12, 13 Nghị quyết số: 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì trường hợp yêu cầu xin miễn, giảm án phí của ông P không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí. Vì vậy ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử*:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y về việc yêu cầu ông Lê Hòa P (tên gọi khác Lê Hoài P) trả tiền do ông P đã mượn của bà Kim A.

Buộc ông Lê Hòa P (Lê Hoài P) có trách nhiệm trả cho Dương Văn T, ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim H, bà Dương Thị Bạch Y có ông T đại diện số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

2/ Về án phí: Buộc ông Lê Hòa P (Lê Hoài P) phải nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho các nguyên đơn Dương Văn T, Ông Dương Văn Bé B, ông Dương Văn T, bà Dương Thị Kim T, bà Dương Thị Kim Hu bà Dương Thị Bạch Y có ông Dương Văn T đại diện nhận số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn

đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001846 ngày 21/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp